

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO VAY TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN - CHI NHÁNH AN GIANG

● TÔ THIÊN HIỀN

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.62831/202602010>

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu hệ thống hóa về hoạt động cho vay trong hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam cùng với khái quát hiệu quả hoạt động cho vay của NHTM, thực trạng hoạt động cho vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh An Giang (Sacombank An Giang), trong giai đoạn 2022-2024. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tại Sacombank An Giang từ nay đến năm 2030, nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Từ khóa: hoạt động cho vay, tiếp tục đổi mới, hiệu quả, Sacombank An Giang.

1. Đặt vấn đề

Với đặc thù của lĩnh vực kinh doanh đầy nhạy cảm, chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố trực tiếp và gián tiếp, cho vay của NHTM đã đạt những kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh, nhưng đồng thời cũng tránh khỏi hạn chế đến sự phát triển cho vay của ngân hàng. Thực tiễn hoạt động tín dụng tại Sacombank An Giang thời gian qua cho thấy, hiệu quả hoạt động cho vay của ngân hàng rất tốt, tuy nhiên, cũng có hạn chế về hoạt động cho vay. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện của ngân hàng đã được một cơ chế kiểm soát nội bộ phù hợp và hiệu quả cho phép NHTM chống đỡ tốt hơn về rủi ro tín dụng. Hoạt động cho vay càng cần thiết quan tâm quản lý, kiểm soát một cách bài bản và có hiệu quả, đảm bảo chất lượng tín dụng hoạt động trong phạm vi rủi ro chấp nhận được, hỗ trợ việc phân bổ vốn hiệu quả hơn trong hoạt động tín dụng, giảm thiểu các thiệt hại phát sinh từ rủi ro tín dụng và tăng

thêm lợi nhuận kinh doanh, góp phần nâng cao uy tín, tạo ra lợi thế cạnh tranh của ngân hàng và đặc biệt là đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững, ổn định phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, việc tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay của NHTM nói chung và của Sacombank An Giang nói riêng là cần thiết.

2. Hoạt động cho vay tại Sacombank An Giang giai đoạn 2022 - 2024

Trong giai đoạn 2022-2024, Sacombank An Giang đã triển khai hoạt động cho vay theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của đơn vị trong từng năm và trong từng giai đoạn. (Bảng 1)

Kết quả hoạt động cho vay tại Sacombank An Giang giai đoạn 2022-2024 cho thấy, số liệu hoạt động cho vay của ngân hàng thay đổi theo chiều hướng tăng trong giai đoạn 2022-2024. Cụ thể: Năm 2022, doanh số cho vay 11.750.127 triệu

Bảng 1. Chỉ số đánh giá hiệu quả cho vay tại Sacombank An Giang giai đoạn 2022-2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024
1	Vốn huy động	7.560.047	7.685.270	7.870.557
2	Doanh số cho vay	11.750.127	11.845.224	12.750.336
3	Doanh số thu nợ	11.700.127	11.831.041	12.725.354
4	Dư nợ	7.835.024	7.800.326	7.999.785
5	Nợ xấu	70.304	75.730	102.620
6	Dư nợ/Vốn huy động (%)	103,64	101,50	101,64
7	Hệ số thu nợ (3)/(2) (%)	99,57	99,88	99,80
8	Tỷ lệ nợ xấu (5)/(4) (%)	0,90	0,97	1,28

Nguồn: Sacombank An Giang

đồng; năm 2023 đạt 11.845.224 triệu đồng (số tiền tăng 95.097 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,81% so với năm 2022); đến năm 2024 tăng lên là 12.750.336 triệu đồng (số tiền tăng 905.112 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,64% so với năm 2023). Nguyên nhân số liệu tăng qua các năm đã thể hiện tính thuận lợi của khách hàng, doanh nghiệp và năng lực quản lý, điều hành tốt của ngân hàng cùng với tình hình thuận lợi về kinh tế - xã hội của địa phương.

Tương tự, doanh số thu nợ của ngân hàng giai đoạn 2022-2024 cũng đều tăng. Cụ thể: Năm 2022, doanh số thu nợ là 11.700.127 triệu đồng; năm 2023 đạt 11.831.041 triệu đồng (số tiền tăng 130.914 triệu đồng, tỷ lệ tăng 1,12% so với năm 2022); đến năm 2024 tăng lên là 12.725.354 triệu đồng (số tiền tăng 894.313 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,56% so với năm 2023). Tương tự, dư nợ của ngân hàng giai đoạn 2022-2024 cũng giảm nhẹ và tăng mạnh.

Cụ thể: Năm 2022, dư nợ là 7.835.024 triệu đồng; năm 2023 đạt 7.800.326 triệu đồng (số tiền giảm 34.698 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,44% so với năm 2022); đến năm 2024 tăng lên là 7.999.785 triệu đồng (số tiền tăng 199.459 triệu đồng, tỷ lệ tăng 2,56% so với năm 2023). Doanh số thu nợ và dư nợ nhìn chung đều tăng qua các năm đã thể hiện tính thuận lợi của khách hàng, doanh nghiệp và năng lực quản lý, điều hành tốt của ngân hàng cùng với tình hình thuận lợi về kinh tế - xã hội của địa phương. Khách hàng hoạt động kinh doanh có hiệu quả, nguồn thu nhập dần ổn định cao hơn và chủ động trả nợ cho ngân hàng.

Giai đoạn 2022-2024 của ngân hàng về nợ xấu cũng tăng, đảm bảo phát triển tín dụng của ngân hàng. Cụ thể: Năm 2022, nợ xấu là 70.304 triệu đồng; năm 2023 tăng đạt 75.730 triệu đồng (số tiền tăng 5.426 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,72% so với năm 2022); đến năm 2024 tăng đạt 102.620 triệu đồng (số tiền tăng 26.890 triệu đồng, tỷ lệ tăng 35,51% so với năm 2023). Số liệu nợ xấu tăng từ các năm của giai đoạn 2022-2024 đã thể hiện tính thuận lợi của khách hàng, doanh nghiệp và năng lực quản lý, điều hành tốt của ngân hàng cùng với tình hình thuận lợi về kinh tế - xã hội của địa phương.

Kết quả trên cho thấy, số liệu vốn huy động của ngân hàng thay đổi theo chiều hướng tăng đảm bảo tốt trong giai đoạn 2022-2024. Cụ thể: Năm 2022, vốn huy động 7.560.047 triệu đồng; năm 2023 đạt 7.685.270 triệu đồng (số tiền tăng 125.223 triệu đồng, tỷ lệ tăng 1,66 % so với năm 2022); đến năm 2024 tăng lên là 7.870.557 triệu đồng (số tiền tăng 185.287 triệu đồng, tỷ lệ tăng 2,41% so với năm 2023). Số liệu tăng qua các năm đã thể hiện tính thuận lợi của khách hàng, doanh nghiệp và năng lực quản lý, điều hành tốt của ngân hàng cùng với tình hình thuận lợi về kinh tế - xã hội của địa phương.

Nợ xấu giai đoạn 2022-2024 có tăng (Cụ thể: 70.304 triệu đồng, 75.730 triệu đồng, 102.620 triệu đồng). Do ảnh hưởng về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, khó khăn hoạt động kinh doanh của khách hàng, doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng.

Số Dư nợ/Vốn huy động trong giai đoạn 2022-2024 cũng giảm và tăng nhẹ (103,64%; 101,50%; 101,64 %). Do nhu cầu khách hàng, doanh nghiệp và hộ gia đình trong cuộc sống của người dân có nhu cầu tăng đi du lịch, mua sắm, sửa chữa, tiêu dùng.

Hệ số thu nợ/Doanh số cho vay giai đoạn 2022-2024 có sự tăng và giảm nhẹ (99,57%; 99,88%; 99,80%). Do tình hình kinh tế - xã hội của địa phương cũng thuận lợi phát triển, thuận lợi hoạt động kinh tế của người dân, doanh nghiệp; nhờ có năng lực quản lý của ngân hàng, tăng cường quản lý tốt thu nợ khách hàng.

Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ giai đoạn 2022-2024 có tăng nhẹ đã thể hiện sự thành tích tốt của hoạt động cho vay, kinh doanh của ngân hàng; tuy nhiên, cũng ảnh hưởng về tình hình kinh tế - xã hội của nhà nước (0,90%; 0,97%; 1,28%). Tỷ lệ nợ xấu/ Dư nợ qua các năm đã thể hiện tình hình trách nhiệm cao của khách hàng, doanh nghiệp, kinh tế - xã hội của địa phương. Phần lớn là sự quản lý tốt của ngân hàng, tinh thần trách nhiệm, năng lực cao của đơn vị.

3. Đánh giá chung

Trong giai đoạn 2022-2024, Sacombank An Giang đã luôn bám sát chương trình hành động của Ngân hàng Nhà nước và sự chỉ đạo của chính quyền địa phương; nắm bắt kịp thời những diễn biến về lãi suất và các biện pháp khuyến mãi cả các tổ chức tín dụng trên cùng địa bàn, từ đó ứng phó kịp thời không để mất khách hàng. Ngân hàng ngày càng tạo thêm lòng tin với khách hàng, doanh nghiệp, số lượng khách hàng đến giao dịch với khách hàng ngày càng nhiều và đa dạng nhiều ngành nghề. Tập trung công tác thu hồi nợ xấu, nợ xử lý rủi ro, nợ lãi tồn đọng. Ngân hàng thường xuyên thực hiện công tác phân lại nợ, chấm điểm khách hàng đảm bảo khách quan, đúng chất lượng tín dụng. Tăng cường kỷ cương, nâng cao pháp luật, giữ vững thương hiệu, uy tín với khách hàng, doanh nghiệp. Kiểm soát quy trình cho vay chặt chẽ, quá trình cho vay xét duyệt thận trọng, trước khi giải ngân hồ sơ phải thông qua trước từng bộ phận.

Tuy nhiên, tình hình tăng trưởng tín dụng không ổn định qua từng tháng dẫn đến dư nợ bình quân thấp, lãi suất huy động vốn có khi còn thấp, nên việc cạnh tranh về lãi suất trong công tác huy động vốn chưa có nhiều thuận lợi. Hoạt động tín dụng

gặp nhiều rủi ro, quá trình quản lý món vay chưa chặt chẽ dẫn đến khó khăn trong quá trình cơ cấu nợ cũng như xử lý nợ. Tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp hoạt động cầm chừng do chi phí đầu vào tăng mạnh, sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ chậm, giá cả mặt hàng nông nghiệp giảm gây bất lợi cho người sản xuất và chăn nuôi, từ đó tác động đến đời sống của người dân địa phương.

4. Đề xuất giải pháp

Nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tại Sacombank An Giang đến năm 2030, bài viết đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng công tác thẩm định tín dụng. Ngân hàng cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tín dụng về kỹ năng và kinh nghiệm thẩm định. Trong quá trình thẩm định, cán bộ tín dụng phải thường xuyên cập nhật thông tin kinh tế - xã hội, dự báo ngành nghề, biến động giá cả thị trường cũng như các thông tin kinh tế - kỹ thuật có liên quan. Việc khảo sát thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng là yêu cầu bắt buộc nhằm bảo đảm đánh giá đúng năng lực tài chính và phương án vay vốn. Bên cạnh đó, ngân hàng cần tăng cường tiếp xúc, phỏng vấn trực tiếp với khách hàng, doanh nghiệp để hạn chế tối đa rủi ro phát sinh do thông tin không minh bạch.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả huy động vốn. Sacombank An Giang cần thường xuyên theo dõi, phân tích diễn biến lãi suất của các tổ chức tín dụng trên địa bàn để kịp thời điều chỉnh chính sách huy động vốn phù hợp. Ngoài việc duy trì và mở rộng nguồn tiền gửi từ dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội, ngân hàng cần đẩy mạnh huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và doanh nghiệp thông qua việc khuyến khích mở tài khoản tiền gửi thanh toán. Giải pháp này không chỉ giúp giảm chi phí vốn đầu vào mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh về lãi suất cho vay. Đồng thời, các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng, rút thăm trúng thưởng cần được triển khai thường xuyên nhằm thu hút và giữ chân khách hàng.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp. Ngân hàng cần tiếp tục cải tiến quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt nhưng vẫn bảo đảm an toàn vốn vay. Việc xây dựng cơ chế thực thi rõ ràng, thống nhất sẽ giúp

thu hẹp khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn triển khai. Bên cạnh đó, Sacombank An Giang cần xây dựng chính sách cho vay phù hợp với từng nhóm khách hàng, quy định cụ thể về điều kiện vay, thời hạn cho vay, phương thức thu hồi nợ và mức lãi suất hợp lý, vừa đảm bảo lợi ích ngân hàng vừa tăng khả năng tiếp cận vốn của khách hàng.

Thứ tư, xây dựng chính sách quản lý nợ hợp lý và hiệu quả. Cán bộ tín dụng cần thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của khách hàng, hướng dẫn khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích và theo dõi chặt chẽ các khoản nợ đến hạn. Ngân hàng cần chủ động đánh giá tình hình sản xuất - kinh doanh và khả năng tài chính của khách hàng để kịp thời đưa ra biện pháp xử lý, hạn chế phát sinh nợ quá hạn. Đối với các trường hợp khách hàng gặp khó khăn trong trả nợ, cần báo cáo kịp thời lên cấp quản lý để có hướng chỉ đạo phù hợp.

Thứ năm, phát triển chiến lược cho vay theo chuỗi giá trị. Cho vay theo chuỗi giá trị là xu hướng phổ biến và hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất - kinh doanh. Trên cơ sở phân tích cơ hội và rủi ro của từng ngành nghề, ngân hàng có thể triển khai cho vay theo từng khâu trong chuỗi giá trị, từ cung ứng đầu vào, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Việc áp dụng các hình thức tài trợ thương mại sẽ giúp giảm rủi ro tín dụng, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

Thứ sáu, tăng cường kiểm soát nợ và hạn chế nợ xấu. Ngân hàng cần kiểm soát chặt chẽ quá trình sử dụng vốn vay nhằm ngăn ngừa tình trạng sử dụng vốn sai mục đích. Thông qua công tác theo dõi, giám sát, ngân hàng có thể sớm phát hiện các dấu hiệu rủi ro như sản xuất - kinh doanh thua lỗ hoặc suy giảm khả năng tài chính của khách hàng. Đồng thời, việc nâng cao năng lực dự báo tác động của các biến động kinh tế - xã hội đến hoạt động của khách hàng vay vốn là yếu tố quan trọng giúp hạn chế nợ xấu phát sinh.

Thứ bảy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngân hàng. Sacombank An Giang cần thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, đặc biệt là cán bộ tín dụng. Nội dung đào tạo cần tập trung vào nghiệp vụ cho vay, quản lý rủi ro tín dụng và kỹ năng xử lý tình huống thực tiễn. Bên cạnh đó, ngân

hàng cần xây dựng chính sách khen thưởng, đãi ngộ phù hợp nhằm khuyến khích cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thứ tám, nâng cao vai trò của công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ cần được tăng cường nhằm đảm bảo các hoạt động tín dụng tuân thủ đúng quy định của ngân hàng và pháp luật. Ngân hàng cần thực hiện kiểm tra toàn diện, đồng thời đi sâu vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ kiểm tra, kiểm soát sẽ góp phần hạn chế sai phạm và nâng cao chất lượng tín dụng.

Thứ chín, hiện đại hóa công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số. Sacombank An Giang cần tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ hiện đại trong hoạt động ngân hàng. Việc đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm, xây dựng hệ thống thông tin nội bộ đồng bộ và an toàn sẽ hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành và kinh doanh. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các quy trình nghiệp vụ như mở tài khoản, thẩm định, xét duyệt và quản lý rủi ro sẽ giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng năng lực cạnh tranh của ngân hàng trong giai đoạn tới.

4. Kết luận

Hoạt động cho vay của NHTM rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong giai đoạn 2022-2024, Sacombank An Giang đã có những thành tích tốt trong quá trình quản lý của ngân hàng, song có thể trở thành ngân hàng có tầm cỡ khu vực vùng của đất nước, đòi hỏi hiệu quả cho vay của Sacombank An Giang phải không ngừng đổi mới, phát triển hoạt động kinh doanh. Bài viết đã nêu rõ cơ sở về hoạt động cho vay, phân tích thực trạng hoạt động cho vay tại Sacombank An Giang, đánh giá kết quả tốt về thực tế và hạn chế hoạt động cho vay. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay của Sacombank An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2030. Những giải pháp nêu trên sẽ góp phần những tiếng nói tích cực, nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay, hoạt động kinh doanh của Sacombank An Giang trong thời gian tiếp theo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước trong hội nhập quốc tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2021). Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/05/2021 phê duyệt “Kế hoạch chuyển đổi số ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2022). Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2022). Thông tư 13/2022/TT-NHNN ngày 28/11/2022 sửa đổi Thông tư 08/2021/TT-NHNN ngày 06/07/2021 quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

Quốc hội (2010). Luật số 47/2010/QH12: Luật của các Tổ chức tín dụng, ban hành ngày 16/06/2010.

Quốc hội (2017). Luật số 17/2017/QH14: Sửa đổi Luật số 47/2010/QH12 về Tổ chức tín dụng, ban hành ngày 20/11/2017.

Sacombank An Giang (2022-2024). Báo cáo thường niên các năm giai đoạn 2022-2024.

Ngày nhận bài: 02/12/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/12/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 03/01/2026

**ENHANCING INNOVATION AND EFFICIENCY
IN LENDING OPERATIONS AT SAIGON THUONG TIN
COMMERCIAL JOINT STOCK BANK - AN GIANG BRANCH**

● **Ph.D TO THIEN HIEN**

An Giang University, Vietnam National University - Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

This study systematizes credit activities within Vietnam's commercial banking system and examines the efficiency of bank lending, with a specific focus on lending operations at Sacombank - An Giang Branch during the period 2022-2024. Drawing on financial indicators and operational data, the analysis assesses the scale, structure, and performance of lending activities, highlighting key trends and changes over the study period. The findings provide a comprehensive overview of the current state of credit operations at Sacombank - An Giang Branch and situate these results within the broader context of Vietnam's banking sector. Overall, the study contributes empirical evidence on lending efficiency at the branch level and offers insights into the role of commercial bank credit in supporting local and national socio-economic development.

Keywords: lending activities, continue innovating, efficiency, Sacombank - An Giang Branch.